

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT

Lần đầu: 19/6/2013

1- Nhãn hộp:

QYLIVER 103
For I. V.

Rx Thuốc bán theo đơn

QYLIVER 103

WHO-GMP

Thuốc tiêm tĩnh mạch

L-Ornithin L-Aspartat 500mg/5ml

Thành phần: Mỗi ống (5ml) chứa:
L-Ornithin L-Aspartat: 500mg
Chỉ định, Chống chỉ định, Cách dùng - Liều dùng: Xin xem tờ hướng dẫn sử dụng thuốc bên trong hộp.
Bảo quản: Nơi khô ráo, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng.
Tiêu chuẩn: TCCS
Đề xài tâm tay trẻ em
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

Sản xuất tại:
Công ty CP Dược VIT Hải Dương
102 Chí Lăng - TP. Hải Dương

QYLIVER 103



Hộp 10 ống x 5 ml

QYLIVER 103
For I. V.

Compositions:

Each ampoules (5ml) contains:
L-Ornithine L-Aspartate: 500mg
Indications, Contraindications, Dosage, Administration: See the leaflet insert inside.

Storage: Keep in dry place, temperature not exceed 30°C, protected from light.

Specification: Manufacturer's.
Keep out of reach of children
Carefully read the leaflet before use.

SPK (Reg No):

Số lô SX (Lot No):
Ngày SX (Mfg. Date):
HĐ (Exp. Date):

QYLIVER 103



Box of 10 ampoules x 5ml

For I. V.

QYLIVER 103

Rx Prescription drug

WHO-GMP

1- Nhãn ống:



Hướng dẫn sử dụng thuốc – Thuốc bán theo đơn

QYLIVER 103

Dạng bào chế: Dung dịch thuốc tiêm

Thành phần: Mỗi ống 5ml có chứa:

L-ornithin L-aspartat	500mg
Kali metabisulfít	10mg
Nước cất pha tiêm	vừa đủ 5ml

Dược lực học:

L-ornithin L-aspartat cấu tạo bởi 2 amino acid là ornithin và aspartat. Hai acid amin này tham gia vào chu trình ure trong cơ thể, có tác dụng thúc đẩy quá trình giải độc ở gan và làm tăng quá trình bài tiết amoniác.

Dược động học:

Sau khi vào cơ thể, thuốc bị tách ra thành 2 amino acid. Thời gian bán thải của ornithin là 0,4 giờ.

Chỉ định:

Hỗ trợ điều trị trong các trường hợp bệnh gan cấp tính hay mạn tính, hôn mê gan và tiền hôn mê gan.

Chống chỉ định:

- Mẫn cảm với bất cứ thành phần nào của thuốc..
- Bệnh nhân nhiễm acid lactat, nhiễm độc methanol, không dung nạp Fructose-sorbitol, thiếu men Fructose 1,6-diphosphatase.

Liều dùng - Cách dùng:

Thuốc có khoảng điều trị rộng, và trong điều trị thường sử dụng liều sau:

- Người lớn, trẻ em từ 7 tuổi trở lên: 500 tới 1000mg, 2 lần/ngày, truyền tĩnh mạch chậm. Duy trì liều này trong vòng từ 3-4 tuần. Trường hợp bệnh nặng, liều có thể được tăng lên 10g mỗi ngày hoặc hơn.

- Trẻ em dưới 7 tuổi: Dùng 1/2 liều người lớn.

Thời gian điều trị phụ thuộc vào tình trạng của bệnh.

Tác dụng không mong muốn:

Thuốc được dung nạp tốt, đôi khi gặp phản ứng phụ như say và ói mửa.

Thông báo cho bác sỹ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

Tác động của thuốc khi lái xe và vận hành máy móc:

Thuốc không ảnh hưởng tới người khi lái xe hoặc đang vận hành máy móc.

Sử dụng cho phụ nữ có thai và cho con bú :

Chưa có báo cáo về độ an toàn khi sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú. Chỉ dùng thuốc này cho phụ nữ mang thai và cho con bú trong trường hợp cần thiết.



Handwritten signature

Tương tác với các thuốc khác:

Chưa có báo cáo về tương tác của thuốc với các thuốc khác.

Thận trọng :

- Trong trường hợp chỉ định thuốc với liều cao thì cần kiểm tra thường xuyên nồng độ thuốc trong máu và nước tiểu.

- Nên giảm liều ở những bệnh nhân suy thận nặng.

Quá liều và xử trí :

Chưa có báo cáo về trường hợp quá liều.

Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất .

Bảo quản : Để nơi khô ráo, nhiệt độ không quá 30⁰C, tránh ánh sáng.

Tiêu chuẩn chất lượng : TCCS

Trình bày : Ống 5ml. Hộp 10 ống.

- Chú ý:**
- Thuốc này chỉ dùng theo đơn của bác sỹ.
 - Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.
 - Để xa tầm tay trẻ em. Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến Bác sỹ.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ HẢI DƯƠNG

102 Chi Lăng TP Hải Dương

ĐT/ Fax : 0320.853848



PHÓ CỤC TRƯỞNG
Nguyễn Văn Thanh



[Handwritten signature]